

Bản tin Phân tích kỹ thuật

15/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 duy trì tín hiệu hồi phục nhưng chưa vượt kháng cự 1.950 điểm. Đà hồi phục sẽ được củng cố nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.950 điểm, với mục tiêu kế tiếp tại khu vực 1.960 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.945 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.950 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.960 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.945 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính



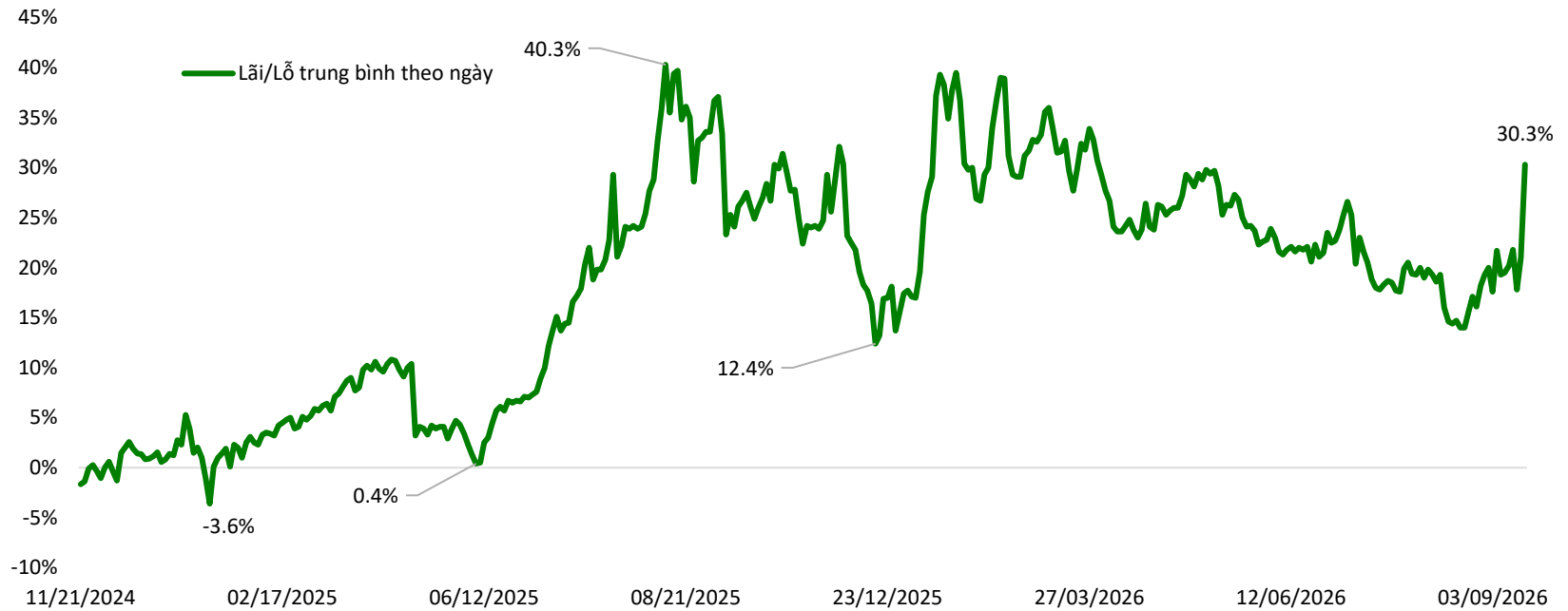
Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng mạnh với độ rộng tích cực, ghi nhận 232 mã tăng so với 86 mã giảm, cho thấy nhịp hồi phục lan tỏa trên phần lớn nhóm ngành. Tuy nhiên, thanh khoản thấp cho thấy nhiều cổ phiếu tăng nhưng chưa được hỗ trợ rõ bởi lực mua. Năng lượng & Dầu khí và Vật liệu là các nhóm nổi bật; áp lực bán chưa ghi nhận bất thường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index hồi phục từ vùng hỗ trợ 1.780–1.790 điểm, qua đó củng cố vai trò hỗ trợ của khu vực này. Áp lực bán thấp tạo điều kiện để chỉ số hướng đến vùng 1.820–1.825 điểm trong phiên 16/09.
- Đánh giá tổng quan, nhịp hồi phục hiện tại có độ lan tỏa tương đối tốt nhưng chưa được xác nhận bởi thanh khoản. Do đó, vùng 1.820–1.825 điểm có thể tạo áp lực cản đối với đà tăng trong ngắn hạn. Trong bối cảnh tín hiệu giữa các cổ phiếu trên HOSE chưa đồng thuận, chúng tôi cho rằng chiến lược phù hợp là quản lý vị thế dựa trên tín hiệu kỹ thuật riêng của từng mã.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GAS	24/08/2026		Đang mở	91,400	82,000	11.5%	78,500	98,000	85,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,650	21,100	-2.1%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,700	71,400	1.8%	69,000	78,000	72,000	
STB	27/08/2026		Đang mở	76,000	74,000	2.7%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,650	26,700	3.6%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	60,000	57,900	3.6%	57,000	60,900	58,800	
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,100	22,200	-0.5%	21,800	23,750		
SSB	08/09/2026		Đang mở	20,900	17,700	18.1%	17,000	19,700	20,000	21,000
VIC	15/09/2026		Đang mở	241,300	241,000	0.1%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	46,300	45,400	2.0%	42,800	56,000		
BSR	15/09/2026		Đang mở	30,450	28,250	7.8%	27,200	31,500	28,600	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	91,400	6.65%	8.29%	220,544	3.007	5,269	3.2	17.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VCB	60,000	2.56%	3.27%	501,341	2.635	4,984	2.0	12.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BSR	30,450	6.84%	12.78%	152,472	2.139	3,974	2.1	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	36,800	2.94%	1.66%	286,239	1.723	4,250	1.5	8.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,550	2.35%	-0.65%	237,280	1.141	5,172	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	20,900	6.91%	16.11%	72,498	1.026	870	1.7	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	47,500	3.26%	-3.06%	141,896	0.949	3,780	3.3	12.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	30,950	3.34%	-2.67%	123,800	0.847	1,751	2.1	17.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,650	1.65%	0.91%	219,373	0.744	3,758	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	20,000	1.52%	-0.74%	201,375	0.629	3,219	1.4	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	37,350	5.96%	4.48%	47,457	0.580	2,528	1.8	14.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	61,700	6.93%	1.82%	39,519	0.562	5,569	4.9	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	21,200	1.44%	-2.97%	178,991	0.527	2,750	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	32,200	1.10%	0.78%	228,177	0.514	3,829	1.3	8.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
VHM	71,400	-0.42%	-2.99%	586,538	-0.503	9,730	2.2	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	34,200	4.91%	5.51%	20,989	0.529	3,432	1.4	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
KSV	104,200	1.96%	-6.80%	31,260	0.314	11,734	4.7	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	11,600	1.75%	-2.52%	33,926	0.306	139	2.4	83.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	16,600	1.22%	-4.05%	16,615	0.104	1,828	1.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	52,300	1.75%	2.15%	10,734	0.097	5,810	2.5	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	14,200	1.43%	-5.96%	12,772	0.094	1,119	1.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,400	0.26%	-2.37%	70,543	0.093	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VIF	15,500	2.65%	4.03%	5,425	0.074	1,408	1.1	11.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIT	26,400	6.02%	5.60%	2,107	0.065	1,546	2.5	17.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDC	31,000	0.98%	-0.96%	12,941	0.065	5,201	1.9	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	83,900	1.08%	-2.67%	254,173	0.051	4,047	6.7	20.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	40,100	8.80%	7.68%	18,028	0.029	554	4.0	65.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	39,400	1.03%	-1.99%	140,538	0.027	3,104	1.9	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	14,800	6.47%	8.03%	14,955	0.018	591	1.4	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	81,000	4.11%	3.32%	13,034	0.010	4,159	1.8	18.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	70,000	-4.11%	-7.53%	8,956	-0.007	1,535	3.5	46.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	61,800	0.49%	-2.83%	73,998	0.007	2,341	4.8	26.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHP	43,200	2.13%	-6.70%	14,000	0.006	3,740	2.2	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHB	11,800	8.26%	4.42%	3,213	0.005	2,961	2.2	4.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	96,100	-2.93%	-7.77%	8,755	-0.005	17,882	3.1	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSB	20,900	6.9%	135.4	42.5	13,524	19,550	1.7	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,900	0.2%	16.4	10.8	40,200	49,800	1.7	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	37,100	1.6%	35.5	15.3	27,516	36,900	1.6	7.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KBC	26,100	-1.5%	51.4	34.8	26,500	39,200	1.0	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,600	-0.6%	62.6	90.1	15,700	35,850	0.9	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	32,950	-1.1%	7.2	8.2	33,250	42,150	3.0	260.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,600	-0.4%	6.2	8.9	4,620	8,700	0.4	31.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVC	13,200	8.2%	27.9	6.8	9,500	21,800	1.1	33.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MZG	12,200	0.8%	20.4	7.5	7,636	17,182	1.0	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

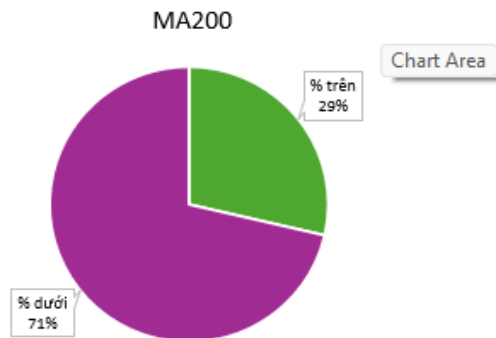
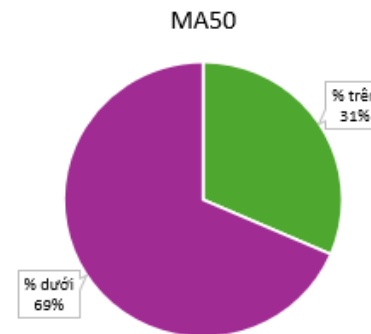
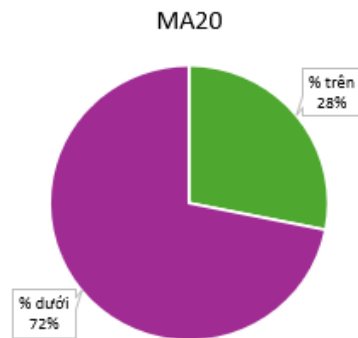
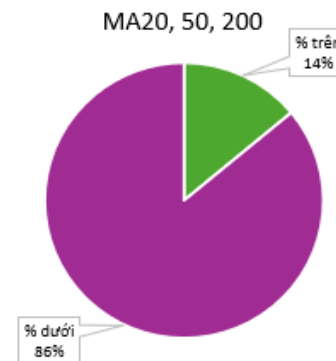


Chart Area



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			15/09/2026	14/09/2026	11/09/2026	10/09/2026	09/09/2026	08/09/2026	07/09/2026	04/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	25%	23%	26%	27%	26%	26%	27%
		Dưới	74%	75%	77%	74%	73%	74%	74%	73%
	MA50	Trên	32%	29%	31%	35%	35%	35%	34%	37%
		Dưới	68%	71%	69%	65%	65%	65%	66%	63%
	MA20	Trên	28%	24%	25%	32%	32%	37%	34%	42%
		Dưới	72%	76%	75%	68%	68%	63%	66%	58%
VN30	MA200	Trên	37%	37%	30%	43%	47%	40%	37%	47%
		Dưới	63%	63%	70%	57%	53%	60%	63%	53%
	MA50	Trên	57%	47%	50%	70%	67%	63%	63%	63%
		Dưới	43%	53%	50%	30%	33%	37%	37%	37%
	MA20	Trên	50%	33%	33%	67%	60%	63%	57%	67%
		Dưới	50%	67%	67%	33%	40%	37%	43%	33%
HNX	MA200	Trên	27%	28%	26%	28%	28%	28%	27%	29%
		Dưới	73%	72%	74%	72%	72%	72%	73%	71%
	MA50	Trên	31%	28%	29%	33%	31%	32%	31%	33%
		Dưới	69%	72%	71%	67%	69%	68%	69%	67%
	MA20	Trên	27%	28%	26%	28%	28%	28%	27%	29%
		Dưới	73%	72%	74%	72%	72%	72%	73%	71%
UPCOM	MA200	Trên	26%	25%	27%	27%	27%	28%	28%	31%
		Dưới	74%	75%	73%	73%	73%	72%	72%	69%
	MA50	Trên	32%	31%	32%	33%	31%	32%	32%	33%
		Dưới	68%	69%	68%	67%	69%	68%	68%	67%
	MA20	Trên	30%	30%	31%	31%	31%	31%	31%	32%
		Dưới	70%	70%	69%	69%	69%	69%	69%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 9										Tháng 8									
	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14
1 Dầu khí	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30
2 Hóa chất	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41
3 Bán lẻ	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71
4 Hàng & Dịch vụ Côn...	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49
5 Ngân hàng	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44
6 Tài nguyên Cơ bản	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62
7 Ô tô và phụ tùng	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55
8 Thực phẩm và đồ uống	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48
9 Công nghệ Thông tin	39	38	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27
10 Hàng cá nhân & Gia ...	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39
11 Bất động sản	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28
12 Điện, nước & xăng d...	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52
13 Du lịch và Giải trí	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35
14 Dịch vụ tài chính	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31
15 Xây dựng và Vật liệu	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	91,400	6.7%	8.3%	220,544	3.2	17.4	5,269	333.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPB	27,650	1.7%	0.9%	219,373	1.2	7.4	3,758	614.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	30,450	6.8%	12.8%	152,472	2.1	7.7	3,974	705.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	20,900	6.9%	16.1%	72,498	1.7	24.0	870	135.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	48,300	0.0%	0.8%	53,235	3.7	21.8	2,208	47.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	70,200	3.2%	11.4%	52,111	2.0	15.7	4,472	84.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ABB	17,400	0.6%	1.2%	27,810	1.2	6.0	2,911	19.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PVS	34,200	4.9%	5.5%	20,989	1.4	10.0	3,432	274.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
QNS	49,900	0.2%	1.4%	18,365	1.7	9.5	5,267	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	19,650	3.7%	5.4%	18,230	1.1	16.4	1,199	252.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	14,800	6.5%	8.0%	14,955	1.4	24.5	591	127.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	147,600	6.8%	4.6%	12,083	4.2	9.4	15,674	16.5	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	22,800	0.4%	7.0%	11,786	1.2	8.3	2,761	185.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	46,300	0.7%	10.4%	10,342	2.8	12.2	3,784	74.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	33,900	0.0%	2.7%	3,176	2.5	22.9	1,483	11.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,440	0.7%	3.6%	2,929	0.5	5.4	1,390	17.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PVP	19,950	4.7%	5.0%	2,069	1.0	6.4	3,120	42.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
APH	6,970	4.0%	9.2%	1,700	0.6	7.1	987	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	10,950	0.0%	13.7%	807	0.7	3.4	3,190	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPC	13,700	2.2%	3.4%	229	0.9	23.3	583	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	20,550	-0.2%	-8.9%	63,941	6.8	13.2	1,555	26.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	16,100	0.6%	-3.9%	29,990	1.1	61.0	264	113.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,000	0.4%	-7.0%	28,825	0.6	6.5	1,849	111.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	26,100	-1.5%	-3.3%	24,580	1.0	21.4	1,218	51.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	14,700	0.7%	-8.4%	22,378	1.0	8.3	1,773	189.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,600	-0.6%	-9.3%	17,507	0.9	10.0	1,567	62.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,500	0.7%	-6.8%	10,124	0.9	2.5	5,869	24.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	11,500	-1.3%	-4.6%	8,747	0.8	9.0	1,273	17.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	11,150	0.0%	-4.3%	7,145	0.9	9.2	1,216	6.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	32,950	-1.1%	-2.9%	7,133	3.0	260.0	127	7.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,100	-1.6%	-4.7%	6,746	7.6	-7.4	-825	5.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,350	0.5%	-5.7%	5,372	0.5	8.0	1,164	14.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	10,100	0.0%	-6.0%	4,972	0.7	29.9	338	22.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,600	-0.4%	-5.3%	2,067	0.4	31.0	149	6.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTI	15,500	0.0%	-7.2%	1,074	0.6	6.8	2,270	5.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	21,200	1.4%	-3.0%	178,991	1.3	7.7	2,750	251.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	39,400	1.0%	-2.0%	140,538	1.9	12.6	3,104	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	38,600	1.0%	-3.5%	107,094	2.3	17.3	2,237	57.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,200	2.0%	-1.5%	105,069	2.9	10.7	6,663	133.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	67,400	1.2%	-1.5%	98,429	2.5	14.6	4,632	140.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,780	-0.13%	-0.26%	25,500	227.8%	(354)	0.7	-22.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,600	-0.64%	-9.30%	31,700	103.2%	1,567	0.9	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,200	2.01%	-1.52%	140,000	96.6%	6,663	2.9	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,300	0.44%	-3.83%	21,400	89.4%	2,909	0.9	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	15,850	1.60%	-4.80%	28,700	81.1%	2,298	0.9	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,200	0.74%	-4.90%	48,900	79.8%	3,530	1.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	23,000	3.14%	-6.31%	40,500	76.1%	1,049	1.5	21.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	29,700	-1.00%	-4.96%	52,000	75.1%	5,852	0.8	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,550	1.50%	-1.81%	23,100	70.5%	1,976	0.7	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	39,800	3.92%	-0.50%	66,800	67.8%	3,174	2.1	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	31,000	0.98%	-0.96%	51,200	65.2%	5,201	1.9	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	19,500	4.84%	-0.51%	31,900	63.6%	1,850	1.1	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	60,700	1.68%	-3.34%	98,000	61.4%	4,365	4.7	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,550	2.35%	-0.65%	48,800	59.7%	5,172	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,000	0.42%	-6.98%	18,600	55.0%	1,849	0.6	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	23,850	0.42%	-4.60%	36,800	54.3%	1,407	0.9	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	21,200	1.44%	-2.97%	32,700	54.2%	2,750	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	67,400	1.20%	-1.46%	101,200	50.1%	4,632	2.5	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBB	20,000	1.52%	-0.74%	29,600	48.0%	3,219	1.4	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHR	31,400	0.96%	-6.68%	45,900	46.2%	3,834	1.6	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn